

Số: /BC-UBND

Xuân Phúc, ngày tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2021

I. Khái quát về tình hình, đặc điểm của địa phương

Xã Xuân Phúc nằm dọc theo tuyến đường tỉnh lộ 520, cách trung tâm huyện. Như Thanh 6 km. Phía Bắc giáp thị trấn Bến Sung huyện Như Thanh; Phía Nam giáp xã Thanh Tân huyện Như Thanh; Phía Đông giáp xã Yên Thọ, xã Yên Lạc, huyện Như Thanh; Phía Tây giáp xã Xuân Thái huyện Như Thanh. Với tổng diện tích tự nhiên là 4250ha

Hiện nay trong toàn xã có 1.511 hộ với 6.233 nhân khẩu, có 4 dân tộc Kinh, Mường, Thái, Thổ cùng chung sống; có 17 chi bộ Đảng gồm 290 Đảng viên và 5 tổ chức đoàn thể. Ngành nghề chính là sản xuất nông – lâm nghiệp, chăn nuôi, số còn lại là tiểu thủ công nghiệp dịch vụ và ngành nghề khác. Các tiêu chí NTM đã được công nhận tiếp tục được giữ vững và nâng cao. Vấn đề an ninh được giữ vững, không có tội phạm và tệ nạn xã hội. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, ổn định.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương trong việc triển khai và tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và một số chính sách khác đối với người cao tuổi, người khuyết tật:

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật nhà nước đối với đối tượng Bảo trợ xã hội cụ thể: Luật người cao tuổi 23/11/2009; Luật người khuyết tật ngày 17/6/2010; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giúp đỡ trẻ em ngày 15/6/2004; Nghị định 136/3013/NĐ – CP ngày 21/10/2013 về Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội; Thông tư 29/2014/TTLT- BLĐTBXH – BTC ngày 24/10/2014 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 136/NĐ – CP ngày 21/10/2013 của chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội, đối với đối tượng BTXH; Thông tư 06/2016/TTLT- BLĐTBXH – BTC ngày 12/05/2016 về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 điều 11 TTLT số 29/2014/TTLT- BLĐTBXH – BTC ngày 24/10/2014 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 136/NĐ – CP ngày 21/10/2013 của chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội, đối với đối tượng BTXH.

Trong những năm qua bên cạnh việc ổn định An ninh – Quốc phòng, chú trọng phát triển kinh tế, chăm lo đời sống cho nhân dân đặc biệt việc thực hiện các chế độ, chính sách nhằm đảm bảo an sinh xã hội đối với các đối tượng Bảo trợ xã hội, luôn

luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm tạo niềm tin cho nhân dân trên địa bàn xã.

Cấp ủy luôn chỉ đạo sâu sát cán bộ chuyên môn tham mưu phụ trách lĩnh vực chính sách xã hội theo dõi, triển khai, tổng hợp báo kịp thời về quản lý đối tượng bảo trợ hội.

III. Việc tổ chức thực hiện chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn

1. Công tác quản lý đối tượng bảo trợ xã hội tại địa phương:

1.1. Tổng số đối tượng đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội hiện đang quản lý:

Đến thời điểm tháng 06/2021 toàn xã có 213 đối tượng đang hưởng trợ giúp hàng, trong đó:

- + Trẻ em mồ côi cả cha, mẹ: 0 đối tượng
- + Đối tượng đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo: 11 đối tượng(có 7 người nuôi một con và 05 đối tượng nuôi 02 con)
- + Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo: 07 đối tượng.
- + Người có tuổi 80 không có lương hưu, trợ cấp BHXH là: 68 đối tượng.
- + Số đối tượng đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người khuyết tật là 98 đối tượng, trong đó khuyết tật đặc biệt nặng là 31 đối tượng, khuyết tật nặng là 67 đối tượng.

- + Hộ gia đình chăm sóc người khuyết tật nặng 31 hộ.

1.2. Việc rà soát, phân loại đối tượng :

Trong năm những năm qua dưới sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, công tác quản lý, rà soát, phân loại các đối tượng luôn được quan tâm giải quyết kịp thời.

Từ năm 2019 cho đến tháng 06/2021 hội đồng xác định mức độ khuyết tật của xã đã rà soát xác định lại mức độ khuyết tật của một số đối tượng cũ và xác định mức độ khuyết tật lần đầu cho 18 đối tượng.

Qua rà soát, xác định lại mức độ khuyết tật hội đồng xác định mức độ khuyết tật đã điều chỉnh mức lại độ khuyết tật cho 33 đối tượng. Trong đó :

- Điều chỉnh từ mức độ khuyết tật nặng lên đặc biệt nặng : 01 đối tượng
- Điều chỉnh từ khuyết tật đặc biệt nặng sang nặng: 04 đối tượng
- Điều chỉnh từ khuyết tật nặng sang khuyết tật nhẹ cho 28 đối tượng.

Đối với 18 đối tượng được xác định khuyết tật lần đầu, hội đồng xác định mức độ xác định mức độ khuyết tật đã xác định khuyết tật mức độ đặc biệt nặng cho 3 đối tượng; khuyết tật nặng cho 7 đối tượng, khuyết tật nhẹ cho 10 đối tượng và không xác định mức độ khuyết tật cho 1 đối tượng.

Từ kết quả xác định mức độ khuyết tật của các đối tượng UBND cũng đồng thời chỉ đạo cho hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội có văn bản báo cáo lên cấp trên để cắt giảm, điều chỉnh kịp thời chế độ trợ cấp hàng tháng của các đối tượng, đồng thời cũng xét duyệt hồ sơ cho các đối tượng đủ điều kiện hưởng trợ cấp theo quy định.

1.3. Sổ sách, tài liệu quản lý, theo dõi tình hình đối tượng:

Có sổ ghi biên bản họp đồng xác định mức độ khuyết tật, sổ ghi biên bản họp hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội.

Các đối tượng được quản lý trên phần mềm quản lý tài chính về an sinh xã hội.

Đối với các đối tượng được quản lý ủy ban nhân dân theo dõi cắt giảm, điều chỉnh kịp thời khi có biến động về dạng tật cũng như hoàn cảnh, điều kiện

Từ năm UBND xã đã báo cáo ủy ban nhân dân huyện cắt giảm chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng của 94 đối tượng, trong đó có 30 đối tượng khuyết tật bị cắt giảm do điều chỉnh từ khuyết tật nặng sang khuyết tật nhẹ. Các đối tượng còn lại cắt giảm là do chết, hết hạn hưởng hoặc chuyển địa phương khác.

2. Việc hướng dẫn, tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ

- Công tác thành lập, kiện toàn và tổ chức hoạt động của Hội đồng rà soát, xác định mức độ khuyết tật.

Hàng năm Hội đồng rà soát, xác định mức độ khuyết tật, hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội của xã đều họp giao ban, tổng kết rút kinh nghiệm và kiện toàn lại các thành viên trong hội đồng khi có sự thay đổi để hội đồng hoạt động một cách thường xuyên, liên tục.

- Công tác quản lý, thực hiện cấp giấy xác nhận khuyết tật cho người khuyết tật.

Đối với công tác quản lý, thực hiện cấp giấy xác nhận khuyết tật cho người khuyết tật. Cán bộ chính sách là người tham mưu trực tiếp cho ủy ban nhân dân cấp xã. Công tác triển khai xác định mức độ khuyết tật đều được thông qua Hội đồng xác định mức độ khuyết tật của xã. Quy trình làm hồ sơ, được tổ chức thực hiện chặt chẽ theo quy định, luôn minh bạch, công khai đến đối tượng, thỏa mãn yêu cầu đặt ra.

- Công tác xét duyệt trợ giúp xã hội:

Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng trợ giúp cho đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã đảm nhận.

Trong 2 năm 2019, 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã Xuân Phúc đã tiếp nhận và xét duyệt cho hưởng trợ cấp hàng tháng cho 40 đối tượng trong đó có 19 đối tượng là người có tuổi 80 không có lương hưu, trợ cấp BHXH; 19 đối tượng là người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; 02 đối tượng là người chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng.

3. Công tác chi trả chế độ, thực hiện chế độ chính sách có liên quan đến người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Công tác chi trả chế độ và thực hiện chế độ chính sách có liên quan đến đối tượng bảo trợ xã hội được chi trả thông qua bưu điện, đến nay cán bộ chính sách và nhân viên bưu điện đã đầu mối phối hợp để giải quyết chế độ được chi trả một cách minh bạch, rõ ràng.

- Khi có đối tượng không đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng (chết, hết hạn hưởng, chuyển đi địa phương khác, có sự thay đổi và mức độ khuyết tật) hội đồng

xét duyệt trợ giúp xã hội tham mưu kịp thời cho UBND xã để cắt giảm, điều chỉnh kịp thời.

- Việc giải quyết chế độ mai táng phí cho các đối tượng bảo trợ khi qua đời được ủy ban nhân dân xã thực hiện một cách kịp thời. Trong năm 2019, 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 ủy ban nhân dân xã đã giải quyết chế độ mai táng phí cho 35 đối tượng.

- Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ : Việc quản lý hồ sơ đã được ủy ban nhân dân xã quan tâm thực hiện, đảm bảo khoa học, phù hợp với từng đối tượng được hưởng, thuận tiện cho việc nắm bắt, theo dõi biến động liên quan đến việc đề nghị hưởng trợ cấp, điều chỉnh khi đối tượng hết tuổi, hết điều kiện hưởng chế độ theo quy định, điều chỉnh khi đối tượng thay đổi mức trợ cấp.

IV. Đánh giá và kiến nghị:

1. Thuận lợi:

- Những chính sách trợ giúp xã hội đã thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của Đảng đối với những đối tượng gặp khó khăn, người khuyết tật; tạo môi trường thuận lợi cho các đối tượng yếu thế được tiếp cận học nghề, tạo việc làm và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, giúp các đối tượng vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống, đồng thời góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn xã.

2. Khó khăn, vướng mắc:

- Chế độ chính sách, trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội thường xuyên thay đổi, nhiều văn bản áp dụng cùng lúc đã ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện tại cơ sở.

- Một số đối tượng còn trông chờ ỷ lại không hợp tác với cán bộ chuyên môn trong việc cung cấp hồ sơ cho hội đồng, hoặc cho rằng đó là trách nhiệm của chính quyền địa phương.

- Việc nắm bắt tình hình đối tượng chết, chuyển đi, con bỏ học của các đối tượng đơn thân, ý thức khai báo tử cho NKT còn chậm, một bên chi trả và một bên quản lý nên đôi lúc còn lúng túng trong cách theo dõi, quản lý đối tượng.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra (B/c);
- Các thành viên HĐXD xã;
- Lưu VT, CS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Sang